

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định tỷ lệ phần trăm tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm;  
giá thuê mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm, thuê đất có mặt  
nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3338/TTr-STC ngày 04 tháng 12 năm 2014,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Quy định tỷ lệ % tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm, giá thuê mặt nước, thuê đất có mặt nước và thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

### **1. Tỷ lệ % tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm:**

<b>Khu vực</b>	<b>Tỷ lệ (%/năm)</b>
<b>Nhóm 1:</b> Đất thuộc khu vực đô thị thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc	<b>1,2</b>
<b>Nhóm 2:</b> Đất thuộc khu vực đô thị các huyện và đất khu vực nông thôn thành phố Đà Lạt.	<b>1,0</b>
<b>Nhóm 3:</b> Đất thuộc khu vực nông thôn các huyện và thành phố Bảo Lộc.	<b>0,8</b>
<b>Nhóm 4:</b> Đất sử dụng vào đất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh của dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư theo quy định của pháp luật.	<b>0,5</b>

**2. Giá cho thuê mặt nước:** Trên cơ sở khung giá thuê mặt nước quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định 46/2014/NĐ-CP, giao Sở Tài chính chủ trì, phối

hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đơn giá thuê mặt nước của từng dự án cụ thể theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 của Thông tư 77/2014/TT-BTC.

### **3. Đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm:**

Đối với đất được nhà nước cho thuê để xây dựng các công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) hoặc công trình ngầm gắn với phần ngầm công trình xây dựng trên mặt đất mà có phần diện tích xây dựng công trình ngầm vượt ra ngoài phần diện tích đất trên bề mặt có thu tiền thuê đất thì đơn giá thuê đất được xác định như sau:

- Trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm: đơn giá thuê đất tính bằng 30% giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền hàng năm có cùng mục đích sử dụng.

- Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê: đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê tính bằng 30% giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có cùng mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng.

### **4. Đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước:**

- Trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm: đơn giá thuê đất có mặt nước tính bằng 50% giá thuê đất của loại đất có vị trí liền kề và cùng mục đích sử dụng với hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.

- Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê: đơn giá thuê đất có mặt nước tính bằng 50% giá thuê đất của loại đất có vị trí liền kề và cùng mục đích sử dụng, thời hạn sử dụng với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

1. Tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên), đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước; công nhận quyền sử dụng đất thuộc trường hợp phải nộp tiền thuê đất theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 46/2014/NĐ-CP.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này thay thế Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành tỷ lệ đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trả tiền hàng năm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 08/01/2013 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tỷ lệ đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm quy định tại Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Bảo Lộc, Đà Lạt và Thủ trưởng các đơn vị; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /- khaw

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp; Trung tâm Công báo;
- Đài PTTH Lâm Đồng; Báo Lâm Đồng;
- Như điều 4 (Thực hiện);
- Lưu: VT, TC, ĐC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**